

Số: 239 /KH - UBND

Bình Phước, ngày 12 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021
của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện một số chính sách
hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động
gặp khó khăn do đại dịch Covid-19**

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19,

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các biện pháp hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT

Từ ngày 30/6/2021 đến nay, trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã liên tục ghi nhận các ca mắc bệnh Covid-19, lây lan trong cộng đồng, đã ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người lao động trên địa bàn tỉnh.

Qua rà soát sơ bộ, dự kiến tổng số lao động của tỉnh bị ảnh hưởng khoảng 80.977 đối tượng, trong đó:

- Người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: 13.000 người.
- Người lao động ngừng việc: 24.000 người.
- Người lao động chấm dứt hợp đồng lao động: 6.000 người.
- Trẻ em và người đang điều trị covid 19, cách ly y tế: 13.500 người.
- Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù: 15.477 người.
- Hộ kinh doanh cá thể: 9.000 hộ.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Hỗ trợ người lao động chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 bị giảm thu nhập, mất việc, thiếu việc làm, gặp khó khăn, không đảm bảo mức sống tối thiểu trong thời gian cách ly, giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh Covid-19.



- Việc hỗ trợ đảm bảo “đúng, đủ, kịp thời”, không bỏ sót đối tượng; thực hiện công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Người lao động, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đều được cung cấp thông tin, hướng dẫn về các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với người sử dụng lao động, người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân về chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, tạo sự đồng thuận, thống nhất hành động của cả hệ thống chính trị, cộng đồng xã hội trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết

a) Nội dung: Đẩy mạnh tuyên truyền việc thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, các văn bản hướng dẫn và Kế hoạch của tỉnh về triển khai thực hiện một số biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Tổ chức tuyên truyền trên báo chí, công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương, các nhóm Zalo; trên hệ thống loa truyền thanh khu dân cư; các hình thức thông tin lưu động; tuyên truyền trực quan bằng băng rôn, khẩu hiệu, pano, áp phích, tờ rơi... đặc biệt chú ý đến khu vực tập trung nhiều công nhân, người lao động, trung tâm thương mại, chợ dân sinh,...

b) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Từ khi Kế hoạch được ban hành cho đến khi thực hiện xong chính sách hỗ trợ.

2. Rà soát, tổng hợp danh sách các đối tượng được hỗ trợ

a) Nội dung: Lập danh sách đối tượng được hỗ trợ

Việc tổng hợp danh sách phải căn cứ vào thực trạng tại địa phương, hướng dẫn của các ngành. Vận động người đề nghị hỗ trợ trung thực trong việc khai báo kết hợp với xác minh để đảm bảo tính chính xác của thông tin thu thập. Việc xác định đối tượng phải đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc, điều kiện được quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021.

b) Cơ quan chủ trì, phối hợp: UBND huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19.

c) Tiến độ thực hiện: Theo tình hình thực tế, đảm bảo không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành văn bản thực hiện cách ly, giãn cách xã hội.

3. Thẩm định, phê duyệt danh sách hỗ trợ

a) Nội dung: Cơ quan được giao nhiệm vụ sau khi rà soát, đối chiếu hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh sách hỗ trợ.

Trong quá trình thẩm định, cơ quan chủ trì có quyền yêu cầu các sở, ngành có liên quan xác minh nội dung thuộc lĩnh vực quản lý. Việc lấy ý kiến có thể thực hiện bằng hình thức họp hoặc bằng văn bản. Trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, các sở, ngành phải phản hồi bằng văn bản đối với các nội dung đề nghị xác minh, làm rõ.

Danh sách phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phải niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp; trang thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp huyện; thông báo trên hệ thống loa truyền thanh ở xã, phường, thị trấn và khu dân cư để người dân, người lao động được tự kiểm tra, giám sát lẫn nhau, đảm bảo tính khách quan, chính xác.

b) Cơ quan chủ trì, phối hợp:

- Cơ quan thẩm định: UBND huyện, thị xã, thành phố; các sở, ngành.
- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh.

c) Tiến độ thực hiện: Tối đa 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề xuất.

Việc thẩm định, phê duyệt danh sách thực hiện thành nhiều đợt, thực hiện trên cơ sở phát sinh thực tế; thực hiện tổng hợp, phê duyệt 02-03 ngày/lần; đảm bảo người dân được nhận tiền hỗ trợ nhanh chóng, kịp thời (không chờ số lượng nhiều mới tổng hợp).

4. Chi hỗ trợ

a) Đối với người lao động, hộ kinh doanh, người điều trị (F0), hoặc cách ly y tế (bao gồm trẻ em):

- Cơ quan chủ trì chi trả: UBND cấp huyện, thị xã, thành phố. Căn cứ vào các biện pháp phòng chống dịch thực tế tại từng thời điểm, trên cơ sở danh sách được phê duyệt hỗ trợ, UBND cấp huyện trích kinh phí của cấp huyện theo quy định tại Mục IV, Kế hoạch này để chi hỗ trợ, báo cáo quyết toán với Sở Tài chính. Trường hợp kinh phí không đủ thì đề xuất, báo cáo Sở Tài chính trình UBND tỉnh bổ sung kinh phí kịp thời.

- Phương thức chi hỗ trợ:

+ Đối với Người lao động, hộ kinh doanh: Chi hỗ trợ qua hệ thống ngân hàng đối với người lao động có tài khoản ngân hàng (được tổng hợp trong danh sách phê duyệt) hoặc chi hỗ trợ qua bưu điện (đối với người lao động không có tài khoản ngân hàng).

+ Đối với người điều trị (F0), cách ly y tế (bao gồm trẻ em): Chi trực tiếp cho các đối tượng trong thời gian cách ly tập trung, điều trị bệnh. Lưu ý: Hình thức hỗ trợ bằng tiền mặt, không hỗ trợ bằng hiện vật.



b) Đối với viên chức hoạt động nghệ thuật: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tổ chức chi trả. Trên cơ sở danh sách phê duyệt, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập dự toán, trình Sở Tài chính thẩm định cấp kinh phí chi hỗ trợ đảm bảo tiến độ quy định.

c) Tiến độ thực hiện: Tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ.

d) Đối với các đối tượng đủ điều kiện nhận hỗ trợ theo quy định trước ngày kế hoạch này được ban hành: Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương tổng hợp, rà soát, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy trình hướng dẫn, đảm bảo chi trả đợt đầu tiên cho các đối tượng đủ điều kiện nhận hỗ trợ chậm nhất ngày 19/07/2021, hoàn thành việc chi hỗ trợ trước 30/07/2021.

5. Kiểm tra, giám sát

a) Nội dung: Thành lập Đoàn giám sát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; xây dựng kế hoạch giám sát: căn cứ trên kế hoạch chi hỗ trợ đối với từng chính sách, Trưởng đoàn giám sát chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt Kế hoạch giám sát, nêu rõ thời gian, địa điểm, thành phần.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện từ khâu xây dựng Kế hoạch; lập, phê duyệt, thẩm định danh sách; tổ chức chi hỗ trợ để đảm bảo việc chi hỗ trợ đúng mục tiêu, đúng nguyên tắc nhằm thực hiện chính sách hỗ trợ có hiệu quả.

b) Cơ quan chủ trì, phối hợp: Đề nghị UBMTTQVN tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức giám sát.

c) Tiến độ thực hiện: Từ khi ban hành kế hoạch đến khi kết thúc hỗ trợ.

6. Tổng hợp, báo cáo

a) Nội dung: Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ cho đối tượng theo quy định tại Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ trong các phiên họp Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh do Covid-19 tỉnh Bình Phước thường kỳ hằng tháng. Kịp thời hướng dẫn hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Tiến độ thực hiện: Định kỳ hàng tuần, vào thứ năm mỗi tuần cho đến khi kết thúc việc chi trả hỗ trợ.

c) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố.

(Kèm bảng phân công nhiệm vụ)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và cân đối từ ngân sách địa phương, trong đó:

+ Đối với cấp tỉnh: Sử dụng nguồn dự phòng ngân sách tỉnh và 70% quỹ dự trữ tài chính địa phương, nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện.

+ Đối với cấp huyện: UBND các huyện, thị, thành phố chủ động sử dụng 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương (bao gồm cấp huyện, xã) và 70% quỹ dự trữ tài chính địa phương, nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện.

- Tổng nguồn kinh phí dự kiến khoảng 116.667.500.000 đồng.

(Kèm theo bảng tổng hợp dự toán kinh phí chi hỗ trợ)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị; UBND các huyện, thị xã, thành phố ngoài việc thực hiện theo nhiệm vụ được phân công theo phụ lục đính kèm, tập trung tổ chức thực hiện các công việc sau:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì xây dựng, phát hành văn bản hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp triển khai thực hiện các nội dung quy định tại khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, Mục II của Nghị Quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho chủ trương thực hiện chính sách hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác theo khoản 12, Mục II của Nghị Quyết số 68/NQ-CP.

- Thỏa thuận với Bưu điện tỉnh mức phí thực hiện chi hỗ trợ qua bưu điện, tổng hợp gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí; ký hợp đồng với Bưu điện tỉnh để triển khai thực hiện chi hỗ trợ.

- Phối hợp với các ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Mục II, của Kế hoạch này.

- Tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát, tổng hợp những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thống nhất chỉ đạo thực hiện.

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành Trung ương theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

- Hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện thanh quyết toán theo quy định.



- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí chi trả phí dịch vụ bưu điện và dịch vụ ngân hàng.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối ngân sách địa phương để thực hiện.

4. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Bình Phước

- Giao cho Ngân hàng Nhà nước làm việc với các Ngân hàng Thương mại để xuất mức phí và cách thức tổ chức thực hiện, tham mưu UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh xã hội).

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát đối với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh trong việc triển khai thực hiện chính sách cho vay theo quy định tại điểm 11 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ”.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc cho vay đối với người sử dụng lao động để chi trả tiền lương ngừng việc đối với người lao động.

5. Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Bình Phước: Tổ chức triển khai và hướng dẫn các phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, thị xã, thành phố thực hiện cho vay theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành và Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện quy trình, thủ tục chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ.

- Chủ trì xác định và phê duyệt danh sách các đối tượng được hưởng chế độ quy định tại khoản 1, khoản 2, Mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ do Bảo hiểm xã hội tỉnh quản lý thu, hoặc phân cấp cho Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố xác định và phê duyệt danh sách các đối tượng được hưởng chế độ quy định tại khoản 1, khoản 2, Mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ do Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố thu, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sử dụng lao động.

- Chỉ đạo BHXH các huyện, thị xã, thành phố xác nhận danh sách người lao động tham gia BHXH để thực hiện các thủ tục đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại khoản 4, 5, 6 Mục II của Nghị Quyết số 68/NQ-CP.

- Tổng hợp, thống kê và báo UBND tỉnh tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) số liệu giải quyết chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất trước ngày 05 hàng tháng cho đến khi Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid-19.

7. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung có liên quan đến Nghị quyết số 68/NĐ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và nội dung Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

8. Cục Thuế tỉnh

- Chỉ đạo các phòng thuộc Cục Thuế, Chi cục Thuế các huyện, khu vực phối hợp cung cấp thông tin người nộp thuế do các đơn vị đang quản lý thuế trực tiếp cho các đơn vị có liên quan tham mưu thẩm định hồ sơ hỗ trợ.

- Chỉ đạo Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan trong việc thẩm định danh sách hộ kinh doanh đủ điều kiện hưởng hỗ trợ theo quy định.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Hướng dẫn đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành hoặc doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch, hướng dẫn viên du lịch lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Thẩm định danh sách cho đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật, hồ sơ hướng dẫn viên du lịch trình UBND tỉnh phê duyệt.

10. Ban Quản lý khu kinh tế, Liên đoàn Lao động tỉnh

Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 đến người sử dụng lao động, người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp, hướng dẫn các đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ nhanh chóng hoàn chỉnh hồ sơ, đề xuất để được nhận hỗ trợ, giảm bớt khó khăn do ảnh hưởng từ đại dịch Covid 19.

11. Các sở, ban, ngành có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ NLĐ và NSDLĐ gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội:

- Tham gia phổ biến, phối hợp triển khai và giám sát thực hiện Kế hoạch này.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì giám sát việc thực hiện các chính sách.

- Liên đoàn Lao động tỉnh tham gia giám sát việc thực hiện chính sách liên quan đến hỗ trợ người lao động.

12. UBND các huyện, thị xã, thành phố



- Căn cứ đối tượng, điều kiện, tiêu chí, trình tự thủ tục thực hiện theo Kế hoạch này, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch và hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ trên địa bàn quản lý. Hướng dẫn công tác lập hồ sơ, công tác tổ chức chi trả trợ cấp cho đối tượng, chế độ thông tin báo cáo. Phân công, giao nhiệm vụ đối với từng phòng, ban, đơn vị, đảm bảo chặt chẽ, không sai sót.

- Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn theo đúng quy định. Tập trung chỉ đạo thực hiện và hoàn thành công tác hỗ trợ theo đúng Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng tại địa phương đảm bảo đúng đối tượng, đúng mức hưởng, công khai, minh bạch, không để xảy ra việc lợi dụng, trục lợi chính sách trên địa bàn. UBND cấp huyện thẩm định danh sách hỗ trợ và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về mọi sai sót trên địa bàn.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhằm kịp thời phát hiện, hướng dẫn, uốn nắn, khắc phục những thiếu sót tại địa phương, cơ sở; Kịp thời giải quyết dứt điểm các khiếu nại, tố cáo của người dân liên quan đến việc thực hiện các chính sách này, không để đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- NHNN, NHCSXH, BHXH tỉnh;
- Cty TNHH MTV XSKT&DVTH tỉnh;
- LĐVP; Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.



Trần Tuệ Hiền



BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
(Kèm theo kế hoạch số 239 /KH-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Đối tượng hỗ trợ	Cơ quan tổng hợp, đề xuất	Cơ quan thẩm định		Cơ quan phê duyệt	Cơ quan giám sát	Tiến độ thực hiện					Phương thức hỗ trợ
			Chủ trì	Phối hợp			Thời gian tổng hợp, đề xuất	Thời gian thẩm định, (kể từ ngày đề xuất)	Thời gian phê duyệt (kể từ ngày thẩm định)	Thời gian chuyển tiền (kể từ ngày phê duyệt)	Thời gian chi trả (kể từ ngày chuyển tiền)	
1	Giảm mức đóng BHYT LD, BNN	Người sử dụng lao động đủ điều kiện	BHXH tỉnh/huyện, thị xã, thành phố	Sở LĐ-TB&XH	BHXH tỉnh/huyện, thị xã, thành phố	Sở LĐ-TB&XH	Theo thực tế (do doanh nghiệp chủ động tổng hợp)	05 ngày		Thực hiện giảm mức đóng kể từ ngày phê duyệt		
2	Tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí, tử tuất	Người sử dụng lao động đủ điều kiện	BHXH tỉnh/huyện, thị xã, thành phố	Sở LĐ-TB&XH	BHXH tỉnh/huyện, thị xã, thành phố	Sở LĐ-TB&XH	Theo thực tế (do doanh nghiệp chủ động đề xuất)	05 ngày		Thực hiện tạm dừng đóng kể từ ngày phê duyệt		
3	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghề để duy trì việc làm	Người sử dụng lao động đủ điều kiện	Sở LĐ-TB&XH	BHXH tỉnh; Cục thuế tỉnh; Các cơ sở GDNN	Sở LĐ-TB&XH	UBMTTQVN tỉnh	Theo thực tế (do doanh nghiệp chủ động đề xuất)	07 ngày		03 ngày (BHXH tỉnh chuyển tiền trực tiếp cho Người sử dụng lao động)	02 ngày (NSDLD chuyển kinh phí cho cơ sở đào tạo)	Chi tiền qua ngân hàng
4	NLD tạm hoãn thực hiện HĐLĐ hoặc nghỉ việc không hưởng lương	Doanh nghiệp/HTX/Đơn vị sự nghiệp công lập/cơ sở GD (nộp hồ sơ đã có xác nhận của BHXH)	UBND cấp huyện (Phòng Nội vụ/Lao động - Thương binh và Xã hội trình)	UBND huyện, Cơ quan BHXH, Sở LĐ-TB&XH	UBND tỉnh (Sở LĐ-TB&XH trình)	UBMTTQVN tỉnh	Theo thực tế (do doanh nghiệp chủ động đề xuất)	03 ngày	02 ngày	02 ngày		
5	NLD ngừng việc thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa	Người sử dụng lao động tổng hợp danh sách (có xác nhận của BHXH)	UBND cấp huyện (Phòng Nội vụ/Lao động - Thương binh và Xã hội trình)	UBND cấp huyện, cơ quan BHXH, Sở LĐ-TB&XH	UBND tỉnh (Sở LĐ-TB&XH trình)	UBMTTQVN tỉnh	Theo thực tế (ngay khi có quyết định cách ly, phong tỏa)	03 ngày	02 ngày	02 ngày	02 ngày (đối với ngân hàng) 05 ngày (đối với bưu điện)	Chi tiền qua TK ngân hàng hoặc qua bưu điện (do UBND cấp huyện thực hiện)
6	NLD chậm dứt HĐLĐ không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp	Người lao động	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Sở LĐ-TB&XH	UBND tỉnh (Sở LĐ-TB&XH trình)	UBMTTQVN tỉnh	Trước ngày 05 và ngày 20 hàng tháng TTDVVL lập danh sách	02 ngày		03 ngày		

STT	Đối tượng hỗ trợ	Cơ quan tổng hợp, đề xuất	Cơ quan thẩm định		Cơ quan phê duyệt	Cơ quan giám sát	Tiến độ thực hiện					Phương thức hỗ trợ
			Chủ trì	Phối hợp			Thời gian tổng hợp, đề xuất	Thời gian thẩm định, (kể từ ngày đề xuất)	Thời gian phê duyệt (kể từ ngày thẩm định)	Thời gian chuyển tiền (kể từ ngày phê duyệt)	Thời gian chi trả (kể từ ngày chuyển tiền)	
7	Trẻ em và người phải điều trị Covid -19 (F0), F1	- Cơ sở y tế, cơ sở cách ly (cách ly tập trung). - Người điều trị covid (F0), F1, Cha, mẹ người giám hộ trẻ em (cách ly tại nhà đã hoàn thành cách ly, điều trị tại cơ sở)	- UBND cấp huyện - UBND cấp xã	Sở Y tế	UBND tỉnh (UBND cấp huyện trình)	UBMTTQVN tỉnh	Trước ngày 05 và ngày 20 hằng tháng (tổng hợp tất cả F1, F0 đã có giấy ra viện, quyết định cách ly)	02 ngày	02 ngày	02 ngày	05 ngày	Chi trực tiếp cho người F0, F1, Cha, mẹ người giám hộ trẻ em
8	Đạo diễn nghệ thuật, diễn viên, họa sĩ giữ chức danh hạng IV (không bao gồm các đơn vị nghệ thuật lực lượng vũ trang)	Đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động nghệ thuật	Sở Văn hóa thể thao du lịch	Đơn vị sự nghiệp công lập	UBND tỉnh (Sở VH-TT&DL trình)	UBMTTQVN tỉnh	Theo đề nghị của đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động nghệ thuật chủ động đề xuất.	03 ngày	02 ngày	02 ngày	05 ngày	Chi tiền qua TK ngân hàng hoặc qua bưu điện (do Sở VH-TT&DL thực hiện)
9	Hướng dẫn viên du lịch	Hướng dẫn viên	Sở Văn hóa thể thao du lịch		UBND tỉnh (Sở VH-TT&DL trình)	UBMTTQVN tỉnh	Theo thực tế (do doanh nghiệp chủ động đề xuất)	02 ngày	02 ngày	02 ngày	05 ngày	
10	Hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh	- UBND cấp xã	Chi cục thuế	UBND tỉnh (UBND cấp huyện trình)	Theo KH giám sát của UBMTTQVN tỉnh; Sở LĐ-TB&XH	03 ngày (kể cả thời gian niêm yết công khai, tổng hợp, báo cáo)	04 ngày (UBND cấp huyện 02 ngày, Chi cục thuế 02 ngày)	02 ngày	02 ngày	05 ngày	Chi tiền qua TK ngân hàng hoặc qua bưu điện (do UBND cấp huyện thực hiện)

BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ COVID-19

(Kèm theo Kế hoạch số 239 /KH-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh)

Số TT	Đối tượng được hỗ trợ	Số người được hỗ trợ	Mức hỗ trợ	Tần suất/số ngày hỗ trợ	Tổng kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
1	LĐ tạm hoãn HĐLĐ hoặc nghỉ việc không hưởng lương				24,260,000,000	
1.1	NLĐ tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày đến dưới 1 tháng	10,000	1,855,000	1 lần	18,550,000,000	Doanh nghiệp bị tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước để phòng/chống dịch
1.2	NLĐ tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương trên 1 tháng	1,000	3,710,000	1 lần	3,710,000,000	
1.3	NLĐ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 06 tuổi	2,000	1,000,000	1 lần	2,000,000,000	
2	Lao động ngừng việc				24,000,000,000	
2.1	NLĐ ngừng việc	20,000	1,000,000	1 lần	20,000,000,000	cách ly hoặc trong các khu vực bị phong tỏa
2.2	NLĐ mang thai hoặc nuôi con dưới 6 tuổi	4,000	1,000,000	1 lần	4,000,000,000	

Số TT	Đối tượng được hỗ trợ	Số người được hỗ trợ	Mức hỗ trợ	Tần suất/số ngày hỗ trợ	Tổng kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
3	NLD chấm dứt hợp đồng lao động				19,550,000,000	
3.1	NLD chấm dứt hợp đồng lao động	5,000	3,710,000	1 lần	18,550,000,000	Doanh nghiệp dừng hoạt động theo yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền
3.2	NLD mang thai hoặc nuôi con dưới 6 tuổi	1,000	1,000,000	1 lần	1,000,000,000	
4	Trẻ em và người đang điều trị covid 19, cách ly y tế				21,600,000,000	
4.1	Người đang điều trị F0	500	80,000	45 ngày	1,800,000,000	
4.2	Người cách ly F1	10,000	80,000	21 ngày	16,800,000,000	
4.3	Hỗ trợ thêm cho trẻ em (dưới 16 tuổi)	3,000	1,000,000	1 lần	3,000,000,000	
5	Đạo diễn, diễn viên, họa sĩ và hướng dẫn viên du lịch	50	3,710,000	1 lần	185,500,000	
6	Hộ kinh doanh cá thể	9,000	3,000,000	1 lần	27,000,000,000	Phải dừng hoạt động 15 ngày liên tục trở lên